

Số: 1590 /QB-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo,
phục hồi môi trường Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng
mỏ đá Cô Lô tại xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
của Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng mỏ đá Cô Lô tại xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận của Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng họp ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng mỏ đá Cô Lô tại xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận của Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng (đã được chỉnh sửa, bổ sung) kèm theo văn bản số 16/CV-AH ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3867/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2019,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng mỏ đá Cô Lô tại xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Dự án) của Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng (sau đây viết tắt là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Diện tích khu vực khai thác 31,2 ha; diện tích khu chế biến 02 ha và diện tích bãi thải 02 ha.

- Công suất khai thác: 450.000 m³ đá nguyên khai/năm và công suất chế biến đá của 02 tổ máy: 500 tấn/giờ.

- Thời gian còn lại của Dự án tính theo Giấy phép khai thác: 22 năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a) Tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất và các thông số hệ thống khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến an toàn, sử dụng vật liệu nổ, quản lý chất thải và xả thải, đặc biệt là QCVN 04:2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác lộ thiên, QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp nhằm bảo đảm an toàn đối với cộng đồng dân cư, máy móc, thiết bị, các công trình xây dựng xung quanh khu vực mỏ trong quá trình khai thác.

b) Hoàn thành các biện pháp giảm thiểu bụi tại khu vực đặt máy nghiền sàng, khu vực bãi thải, khu vực khai thác đá, đường vận chuyển trước khi đưa Dự án vào hoạt động và phải đảm bảo chất lượng môi trường không khí xung quanh tại các khu vực này luôn đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

c) Hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển đá giai đoạn hoạt động khai thác và phục hồi môi trường phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung được quy định tại các Quy chuẩn: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

d) Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

đ) Thực hiện giải pháp phòng ngừa các hiện tượng sạt lở đất, đá tại các khu

vực sừn tâng, bờ moong khai thác và khu vực bãi thải; tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên khu vực khai thác, bãi thải. Khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra hiện tượng sụt lở bờ moong, bãi thải phải dừng ngay các hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

e) Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra; tuân thủ nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, các yêu cầu nêu tại quyết định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

g) Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường sau kết thúc khai thác của Dự án không được làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động dân sinh và sản xuất nông nghiệp của Nhân dân xung quanh.

3. Các điều kiện kèm theo:

a) Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt thiết kế mỏ và thiết kế các hạng mục công trình của Dự án; tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất, phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, tài nguyên nước, khoáng sản, an toàn giao thông đường bộ, an toàn lưới điện và các quy định khác của pháp luật trong các hoạt động của Dự án. Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án.

b) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để bảo đảm an ninh trật tự.

c) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

d) Tuân thủ các biện pháp an toàn trong phòng, chống sự cố cháy nổ, trượt lở, sụt lún, đá lăn, đá văng trong khu vực khai thác và các tuyến đường vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; thực hiện nghiêm túc công tác cảnh báo nguy hiểm, thông báo công nhân và dân cư xung quanh mỏ thời gian, kế hoạch nổ mìn và các hoạt động có nguy cơ rủi ro cao khác.

đ) Trong quá trình hoạt động, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

Điều 2. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng mỏ đá Cô Lô tại xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận của Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng với một số nội dung cụ thể sau:



1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

a) Đối với khu vực khai trường: Làm hàng rào bằng trồng cây xương rồng gai xung quanh khu vực moong khai thác; xây dựng bờ kè đá chạy dọc theo ranh giới phía Nam và mương thoát nước cho đáy moong; lắp đặt 06 biển báo xung quanh moong; san gạt đáy moong bằng lớp đất phủ với chiều dày 01 m và trồng cây Neem trên toàn bộ diện tích đáy moong với mật độ 1.100 cây/ha.

b) Đối với khu chế biến: Tháo dỡ và vận chuyển các hạng mục công trình, thiết bị ra khỏi khu vực Dự án, cày xới và trồng cây Neem trên toàn bộ diện tích 02 ha với mật độ 1.100 cây/ha kết hợp với lắp hồ chứa nước.

c) Đối với bãi thải: Cày xới và trồng cây Neem trên toàn bộ diện tích 02 ha với mật độ 1.100 cây/ha.

d) Đối với đoạn đường vận chuyển nội mỏ từ ranh giới moong khai thác đến khu chế biến (có chiều dài 130 m, rộng 10 m): Cày xới và trồng cây Neem trên toàn bộ diện tích 1.300 m² với mật độ 1.100 cây/ha.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **5.987.259.405** đồng (*Năm tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm lẻ năm đồng*).

- Số lần ký quỹ (được tính theo thời hạn còn lại trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 76/GP-UBND ngày 23/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh): 22 lần.

+ Ký quỹ lần thứ 01, số tiền: 898.088.911 đồng (*Tám trăm chín mươi tám triệu, không trăm tám mươi tám nghìn chín trăm mười một đồng*);

+ Ký quỹ từ lần thứ 02 tới lần thứ 22, mỗi lần với số tiền là: 242.341.452 đồng (*Hai trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng*);

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2019).

Điều 3. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm các yêu cầu bảo vệ môi trường và các điều kiện nêu tại các Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay

đôi này sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

5. Tuân thủ nghiêm công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Chủ dự án.

Điều 6. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 05/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng mỏ đá Cô Lô tại xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận của Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng và Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 05/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá xây dựng Cô Lô tại xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận của Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc; Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản An Hưng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ TNMT;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Chủ dự án (3b);
- Quỹ Bảo vệ môi trường Ninh Thuận;
- UBND xã Công Hải;
- VPUB: J.D, KTTH;
- Lưu: VT, Hào.



Trần Quốc Nam